

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 5 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Ngô Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T; nơi ĐKKHKT: Thôn 10, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã K, huyện K1, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Hữu T; địa chỉ: Thôn 10, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung chị kết hôn với anh Đoàn Hữu T trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục. Chị và anh T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 15 tháng 4 năm 2009. Sau lễ cưới, chị về chung sống cùng với anh T tại thôn 10, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong sinh hoạt. Vợ chồng xảy ra cãi

mắng xúc phạm nhau. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai bên gia đình hòa giải mâu thuẫn song sau khi trở về chung sống thì tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đoàn Hữu T. Chị T và anh T có 02 con chung tên Đoàn Thị Thu H sinh ngày 19 tháng 7 năm 2009 và Đoàn Hữu Tuấn M sinh ngày 15 tháng 10 năm 2013. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Thị Thu H và để anh T nuôi con chung tên Đoàn Hữu Tuấn M. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nếu con chung có nguyện vọng được ở cùng anh T thì chị T cũng đồng ý để anh T nuôi các con. Về tài sản chung, chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

Anh Đoàn Hữu T là bị đơn, trình bày thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng từ tháng 10 năm 2018, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống; chị T thiếu quan tâm gia đình và các con. Nay chị T xin ly hôn, quan điểm của anh T là đồng ý ly hôn. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung tên Đoàn Thị Thu H và Đoàn Hữu Tuấn M, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh Tuấn và chị T không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đoàn Hữu T; đề nghị giao cháu Đoàn Thị Thu H và cháu Đoàn Hữu Tuấn M cho anh Đoàn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Đoàn Hữu T

Chị T và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, kết hôn giữa chị T và anh T là hợp pháp. Tài liệu xác minh thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ

chồng xảy ra xung đột. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Gia đình và bạn bè đã hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Chị T xin ly hôn, anh T đồng ý, thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T ly hôn với anh T.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị T và anh T có 02 con chung tên Đoàn Thị Thu H sinh ngày 19 tháng 7 năm 2009 và Đoàn Hữu Tuấn M sinh ngày 15 tháng 10 năm 2013. Khi ly hôn, chị T và anh T đều đề nghị được trực tiếp nuôi các con chung. Tuy nhiên để giao con chung cho ai nuôi thì cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, con chung phát triển bình thường về tâm sinh lý và có nguyện vọng được ở cùng với bố. Anh T có công việc, đảm bảo thu nhập để nuôi con. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các con, điều kiện, hoàn cảnh của chị T, của anh T, nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử xét giao cho anh Đoàn Hữu T trực tiếp nuôi con tên Đoàn Thị Thu H và Đoàn Hữu Tuấn M là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị T và anh T đều không yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con. Xét đề nghị của các đương sự là tự nguyện, quyền lợi của các con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không buộc chị T phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung, Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí, chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đoàn Hữu T.

- Giao cho anh Đoàn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Đoàn Thị Thu H sinh ngày 19 tháng 7 năm 2009 và Đoàn Hữu Tuấn M sinh ngày 15 tháng 10 năm 2013 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0003493 ngày 17/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

- Chị Nguyễn Thị T, anh Đoàn Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Hoa Động, H. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân